

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6014 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2012

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TP	
ĐẾN	Số: 1807/12.0019 Ngày: 04/12/2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng quận Bình Thạnh đến năm 2020, tỷ lệ 1/5.000**

ONE
UTT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 699/2002/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển và cải tạo lưới điện thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002 - 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ duyệt quy hoạch phát triển giao thông vận tải khu vực thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 tháng 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng về ban hành hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 03:2009/BXD (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị);

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2010/BXD (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị);

Căn cứ Thông báo số 236-TB/TU ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch tổng thể cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6788/QĐ-UB-QLĐT ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3734/TTr-SQHKT ngày 09 tháng 11 năm 2012 về trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh đến năm 2020, với các nội dung chính như sau:

(Đính kèm hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh, tỷ lệ 1/5.000).

1. Vị trí và quy mô nghiên cứu:

1.1. Vị trí khu đất quy hoạch: quận Bình Thạnh là cửa ngõ phía Đông Bắc của thành phố Hồ Chí Minh, các mặt giáp giới như sau:

+ Phía Bắc : giáp quận 12 qua sông Vàm Thuật, quận Thủ Đức qua sông Sài Gòn.

+ Phía Đông : giáp quận Thủ Đức và quận 12 qua sông Sài Gòn.

+ Phía Nam : giáp quận 1 qua rạch Thị Nghè.

+ Phía Tây : giáp quận Phú Nhuận và quận Gò Vấp.

1.2. Quy mô diện tích: 2.070,67 ha.

1.3. Quy mô dân số: Dự kiến dân số qua các giai đoạn phát triển như sau: (không kể dân số của khu quy hoạch bờ Tây sông Sài Gòn thuộc một phần phường 22, quận Bình Thạnh)

+ Dân số hiện trạng năm 2009 : 467.460 người.

+ Dân số dự kiến giai đoạn 2015 : 520.000 người.

+ Dân số dự kiến giai đoạn 2020 : 560.000 người.

2. Tính chất chức năng quy hoạch: quận Bình Thạnh là quận nội thành mang chức năng ở, thương mại - dịch vụ, du lịch và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sạch không ô nhiễm.

3. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc toàn quận:

3.1. Giai đoạn đến năm 2015: (không tính khu quy hoạch bờ Tây sông Sài Gòn thuộc một phần phường 22, quận Bình Thạnh)

3.1.1. Cơ cấu sử dụng đất:

- Đất dân dụng	: 1.250,49ha, chiếm tỷ lệ 60,39%
trong đó:	:
+ Đất ở	: 728,96 ha, chiếm tỷ lệ 35,20%
+ Đất công trình công cộng, dịch vụ đô thị:	85,82 ha, chiếm tỷ lệ 4,14%
+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	: 85,37 ha, chiếm tỷ lệ 4,12%
+ Đất giao thông đối nội	: 215,20 ha, chiếm tỷ lệ 10,40%
+ Đất hỗn hợp	: 46,78 ha, chiếm tỷ lệ 2,26%
- Đất khác trong phạm vi đất dân dụng	: 88,36 ha, chiếm tỷ lệ 4,27%
trong đó:	:
+ Đất công trình công cộng cấp thành phố, trung ương	: 65,99 ha, chiếm tỷ lệ 3,19%
+ Đất tôn giáo	: 22,37 ha, chiếm tỷ lệ 1,08%
- Đất ngoài dân dụng	: 717,98 ha, chiếm tỷ lệ 34,67%
trong đó:	:
+ Đất giao thông đối ngoại	: 103,95 ha, chiếm tỷ lệ 5,02%
+ Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kho tàng	: 4,40 ha, chiếm tỷ lệ 0,21%
+ Đất cây xanh cách ly, hạ tầng kỹ thuật:	27,20 ha, chiếm tỷ lệ 1,31%
+ Đất kênh rạch, mặt nước	: 212,00 ha, chiếm tỷ lệ 10,24%
+ Đất nông lâm, thủy sản	: 370,43 ha, chiếm tỷ lệ 17,89%

3.1.2. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

- Đất dân dụng	: 24,05 m ² /người
+ Đất ở	: 14,02 m ² /người
+ Đất công trình công cộng, dịch vụ đô thị	: 1,65 m ² /người
+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	: 1,64 m ² /người
+ Đất giao thông đối nội	: 4,29 m ² /người
+ Đất hỗn hợp	: 0,86 m ² /người
- Quy mô dân số	: 520.000 người
- Mật độ xây dựng	: 30 ÷ 60%
- Tầng cao xây dựng	:
+ Tối thiểu	: 2 tầng
+ Tối đa	: 45 tầng

3.2. Giai đoạn đến năm 2020: (không tính khu quy hoạch bờ Tây sông Sài Gòn thuộc một phần phường 22, quận Bình Thạnh)

3.2.1. Cơ cấu sử dụng đất:

- Đất dân dụng	: 1.622,06ha, chiếm tỷ lệ 78,33%
trong đó	:
+ Đất ở	: 654,99 ha, chiếm tỷ lệ 31,63%
+ Đất công trình công cộng, dịch vụ đô thị:	133,68 ha, chiếm tỷ lệ 6,46%
+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	: 141,06 ha, chiếm tỷ lệ 6,81%
+ Đất giao thông đối nội	: 330,40 ha, chiếm tỷ lệ 15,95%
+ Đất hỗn hợp	: 96,96 ha, chiếm tỷ lệ 4,68%
- Đất khác trong phạm vi đất dân dụng:	264,97 ha, chiếm tỷ lệ 12,80%
trong đó	:
+ Đất công trình công cộng cấp thành phố, trung ương	: 242,60 ha, chiếm tỷ lệ 11,72%
+ Đất tôn giáo	: 22,37 ha, chiếm tỷ lệ 1,08%
- Đất ngoài dân dụng	: 346,41 ha, chiếm tỷ lệ 16,73%
trong đó	:
+ Đất giao thông đối ngoại	: 105,30 ha, chiếm tỷ lệ 5,09%
+ Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kho tàng	: 3,96 ha, chiếm tỷ lệ 0,19%
+ Đất cây xanh cách ly, hạ tầng kỹ thuật:	25,15 ha, chiếm tỷ lệ 1,21%
+ Đất kênh rạch, mặt nước	: 212,00 ha, chiếm tỷ lệ 10,24%
+ Đất nông lâm, thủy sản	: không còn.

3.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

- Đất dân dụng	: 28,97 m ² /người
+ Đất ở	: 11,70 m ² /người
+ Đất công trình công cộng, dịch vụ đô thị:	2,39 m ² /người
+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	: 2,52 m ² /người
+ Đất giao thông đối nội	: 5,90 m ² /người
+ Đất hỗn hợp	: 1,73 m ² /người
- Quy mô dân số	: 560.000 người
- Mật độ xây dựng	: 30 ÷ 60%
- Tầng cao xây dựng	:
+ Tối thiểu	: 2 tầng
+ Tối đa	: 45 tầng

4. Quy hoạch tổng mặt bằng:

4.1. Quan điểm tổ chức không gian:

- Khai thác thế mạnh của quận về chức năng thương mại, dịch vụ du lịch, công nghiệp và tiêu thụ công nghiệp sạch, các tuyến giao thông thành phố đi qua địa bàn quận Bình Thạnh.

- Quận Bình Thạnh có tốc độ đô thị hoá cao, cải tạo các khu vực đã hình thành lâu đời và ổn định kết hợp với xây dựng mới các khu chung cư xuống cấp, tăng cường xây dựng mới để giãn dân từ các phường có mật độ dân số cao; chuyển đổi một số chức năng sử dụng đất hiện không còn phù hợp.

- Phân bố lại mật độ dân cư, nâng tầng cao, giảm mật độ xây dựng, dành đất cho các công trình phúc lợi khác và cây xanh.

- Khai thác tối đa quỹ đất kho bãi thuộc thành phố, trung ương và một phần đất thuộc quân đội quản lý để xây dựng hạ tầng xã hội, các khu tái định cư phục vụ những nhu cầu cấp thiết của quận, các khu công trình công cộng và cây xanh.

- Các công trình phúc lợi công cộng: giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, hành chính quản lý sẽ từng bước cải tạo, xây dựng lại, hoán đổi vị trí các công trình để phù hợp với tính chất, chức năng mỗi loại, nhằm phục vụ hiệu quả sinh hoạt của dân cư, đặc biệt phát triển mạng lưới giáo dục.

- Di dời những xí nghiệp, cơ sở sản xuất ô nhiễm ra ngoại thành, giữ lại và tập trung khu công nghiệp không ô nhiễm, hiện đại hoá sản xuất.

- Giữ lại và tôn tạo những kiến trúc cổ, công trình tôn giáo.

- Quy hoạch phát triển mạng lưới: cấp điện, cấp nước, thoát nước, giải quyết dứt điểm tình trạng ngập nước; xây dựng mới các tuyến giao thông chính khu vực, giao thông nội bộ, các bãi đậu xe ngầm trong cụm dân cư và dưới các khu cây xanh công viên.

4.2. Các khu chức năng trong khu vực quy hoạch:

4.2.1. Các đơn vị ở: Toàn quận Bình Thạnh chia thành 4 cụm ở, như sau:

- **Cụm I (hướng Nam):** Giới hạn bởi các trục đường Hoàng Hoa Thám nối dài, đường Phan Đăng Lưu, đường Nơ Trang Long, đường Phan Văn Trị, đường Huỳnh Đình Hai, đường Bạch Đằng, đường Điện Biên Phủ, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, rạch Thị Nghè, bao gồm các phường 1, phường 2, phường 3, phường 14, phường 15 và phường 17.

+ Diện tích : 252,32 ha chiếm 12,18% diện tích toàn quận.

+ Dự kiến quy mô dân số : 128.900 người.

+ Chức năng: Khu dân cư và trung tâm hành chính - giáo dục - thương mại - dịch vụ, trong đó quan trọng nhất là khu trung tâm chợ Bà Chiểu, hoàn chỉnh khu dân cư Miếu Nổi, khu chung cư Nguyễn Ngọc Phương và khu vực Cù Lao Chà.

+ Định hướng: hoàn chỉnh các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại các khu: Miếu Nổi (phường 3), Khu chung cư Trường Sa (phường 17), khu nhà ở tái định cư Điện Biên Phủ. Chính trang các khu dân cư hiện hữu, giải tỏa các khu nhà lụp xụp, xuống cấp để xây dựng các khu chung cư mới có tầng cao 10 - 25 tầng, giải quyết quỹ nhà ở tái định cư, giảm mật độ xây dựng để bố trí cây xanh và công trình hạ tầng xã hội. Chuyển đổi các khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có quy mô nhỏ ô nhiễm sang chức năng dân cư.

- **Cụm II (hướng Tây):** Giới hạn bởi các trục đường Phan Đăng Lưu, đường Nguyễn Văn Đậu, đường Nguyễn Thượng Hiền, đường Lê Quang Định, đường Nguyễn Hồng, đường Phan Văn Trị, đường Nơ Trang Long, đường Bùi Đình Túy, bao gồm phường 5, phường 6, phường 7, phường 11, phường 12 và phường 13.

+ Diện tích : 555,38 ha chiếm 26,82% diện tích toàn quận.

+ Dự kiến quy mô dân số : 175.800 người.

+ Chức năng: Khu dân cư và trung tâm thương mại - dịch vụ - giáo dục, trong đó quan trọng nhất là hoàn chỉnh khu dân cư Bình Hoà, xây dựng trường Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh và khu công viên cây xanh kết hợp cải tạo chỉnh trang khu vực, xây dựng tuyến đường Phạm Văn Đồng (Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài).

+ Định hướng: hoàn chỉnh các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại các khu: dân cư Bình Hòa, khu phục vụ giải tỏa kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè, khu tái định cư Nhật Thành, khu dân cư dọc đường Phan Chu Trinh. Chính trang các khu dân cư hiện hữu, di dời các xí nghiệp công nghiệp ô nhiễm tại phường 11, phường 12, phường 13, chuyển đổi thành các khu công trình công cộng, khu chung cư cao tầng phục vụ tái định cư nhà ở kinh doanh.

- **Cụm III (hướng Đông):** Giới hạn bởi đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường Điện Biên Phủ, sông Sài Gòn, rạch Thị Nghè, bao gồm phường 19, phường 21 và phường 22.

+ Diện tích : 256,41 ha chiếm 12,4% diện tích toàn quận.

+ Dự kiến quy mô dân số : 72.600 người.

+ Chức năng: Phát triển dịch vụ, thương mại và du lịch trong đó quan trọng nhất là cầu Thủ Thiêm và đường Ngô Tất Tố, hoàn chỉnh khu đô thị và phần thuộc Khu bờ Tây sông Sài Gòn phường 22 thuộc Khu trung tâm thành phố mở rộng (930ha).

+ Định hướng: xây dựng hoàn chỉnh các chung cư Phạm Viết Chánh, chung cư Nguyễn Ngọc Phương, chung cư cao tầng Công ty xây dựng số 5, khu nhà ở Thanh niên xung phong, khu đô thị Thanh niên Văn Thánh, khu phức hợp Bitexco, khu phức hợp Công ty SSG, khu phục vụ giải tỏa phường 19, phường 21. Chuyển đổi một số quỹ đất quốc phòng theo quy hoạch được duyệt.

- **Cụm IV (hướng Bắc):** Giới hạn bởi các trục đường Điện Biên Phủ, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường Bạch Đằng, đường Nguyễn Thiện Thuật, đường Bùi Đình Túy, đường Đinh Bộ Lĩnh, đường Chu Văn An, rạch Lăng, đường Nguyễn Xí, sông Sài Gòn, bao gồm phường 24, phường 25, phường 26, phường 27 và phường 28.

+ Diện tích : 1.006,56 ha chiếm 48,6% diện tích toàn quận.

+ Dự kiến quy mô dân số : 182.700 người.

+ Chức năng: Phát triển dịch vụ, thương mại và du lịch trong đó quan trọng nhất là phường 27, phường 28 với tính chất là khu đô thị sinh thái - hiện đại, bao gồm chức năng chính là dân cư hiện đại với hệ thống hạ tầng xã hội - kỹ thuật đô thị đồng bộ trong tổng thể không gian công viên sinh thái cảnh quan thiên nhiên (du lịch - nghỉ dưỡng - văn hóa - giải trí).

+ Định hướng: xây dựng hoàn chỉnh các khu dân cư tại phường 25 và phường 26. Xây dựng mới lại các khu chung cư đã xuống cấp trầm trọng tại phường 27, nâng tầng cao, giảm mật độ xây dựng để thêm quỹ đất cho cây xanh, tạo khu vực cửa ngõ cho khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa.

4.2.2. Dịch vụ đô thị:

a) Mạng lưới thương mại - dịch vụ:

- Theo quy hoạch tổng mặt bằng thành phố, phía Đông Bắc của quận Bình Thạnh phát triển trở thành trung tâm thành phố. Các khu vực trước đây dự kiến phát triển khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hiện không còn phù hợp, dần trở thành các khu dân cư xây dựng mới, trong khi đó một số hoạt động thương mại - dịch vụ - du lịch phát triển xen kẽ trong khu dân cư.

- Xây dựng chợ Bà Chiểu thành trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống và hệ thống đa năng.

- Cải tạo khu thương mại - du lịch Văn Thánh - Tân Cảng - cảnh quan sông Sài Gòn, mở rộng các dịch vụ vui chơi giải trí mang tính cổ truyền, phục vụ ăn uống cao cấp, nâng cao văn hóa ẩm thực và khai thác du lịch.

- Xây dựng trung tâm thương mại Văn Thánh, Thanh Đa.

- Xây dựng khu dịch vụ - siêu thị - thương mại - văn phòng dọc đường Điện Biên Phủ theo hình thức cao tầng với khối đế có chức năng thương mại - dịch vụ, các tầng khác là văn phòng hoặc chung cư cao cấp;

- Phát triển các trục đường thương mại - dịch vụ như đường Điện Biên Phủ, đường Bạch Đằng, đường Đinh Bộ Lĩnh, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh theo hình thức nhà phố kết hợp thương mại.

- Phát triển khu du lịch - vui chơi giải trí Bình Quới - Thanh Đa, khuyến khích các loại hình vui chơi mang tính dân tộc, dịch vụ lưu trú, biệt thự cho thuê, thể dục thể thao.

b) Mạng lưới giáo dục:

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục chủ yếu bậc mầm non và tiểu học.

- Hoán chuyển, thanh lý các cơ sở không đảm bảo tiêu chuẩn, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng các cơ sở mới.

- Thu hồi các phần đất bị chiếm dụng trái phép trong khuôn viên trường hiện hữu để mở rộng mặt bằng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng các kho bãi không sử dụng hay hoạt động kém hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường sang chức năng đất giáo dục.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới trường học theo đúng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên địa bàn quận. Xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn theo quy định.

c) Mạng lưới y tế:

- Phát triển hệ thống y tế gắn liền với quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phát triển ở cả 2 loại hình: công lập và dân lập thông qua việc thực hiện xã hội hóa đầu tư hài hòa, cân đối.

- Xác định theo địa bàn phường, có giải pháp về vốn và khai thác phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể để tạo quỹ đất dành cho xây dựng các cơ sở y tế. Tuy nhiên do quỹ đất ít, dân số đông nên điều kiện phát triển sẽ rất khó khăn, do đó chỉ tiêu cơ sở y tế thấp hơn so với các tiêu chuẩn hiện hành.

- Cơ sở hiện hữu: Nâng cấp, mở rộng diện tích, quy mô từng bước đạt chuẩn, xây dựng phải gắn liền với trang thiết bị tiên tiến.

+ Lĩnh vực y tế dự phòng:

* Xây mới Trung tâm y tế dự phòng quận quy mô khoảng 3.000m²

* Phòng khám bệnh xã hội (lao, tâm thần, da liễu) hiện có quy mô 415,5m² chuyển sang vị trí mới quy mô khoảng 3.000 m².

* Trung tâm tham vấn và hỗ trợ cộng đồng (HIV/AIDS) hiện có quy mô 169m² chuyển sang vị trí mới quy mô khoảng 3.000m².

+ Lĩnh vực khám chữa bệnh:

* Xây mới 1 trạm y tế quy mô khoảng 0,7 ha, dự kiến tại phường 22.

* Nâng cấp Trung tâm y tế quận hiện hữu từ 50 lên 100 giường bệnh: 0,54ha.

+ Xây dựng 20 trạm y tế phường: theo chuẩn Quốc gia về y tế, quy hoạch 1 trạm quy mô 150 - 500 m²/trạm, dự kiến khoảng 0,5 - 1,0 ha. Tổng quỹ đất phát triển ngành y tế đến năm 2020 trên địa bàn quận Bình Thạnh là 13,8512 ha, trong đó:

+ Cơ sở y tế cấp thành phố: 6,4122 ha (hiện trạng 4,4122 ha, cần thêm 2 ha).

* Nâng cấp bệnh viện Ung Bướu : 1,3444 ha .

* Nâng cấp bệnh viện Nhân dân Gia định : 3,0678 ha.

+ Cơ sở y tế cấp quận: 7,44 ha (hiện trạng 0,97 ha, cần thêm 6,47 ha). Chỉ tiêu diện tích đất trung bình cơ sở y tế công lập trên địa bàn quận: 0,27 m²/người. Khuyến khích việc phát triển các bệnh viện tư nhân.

d) Mạng lưới câu lạc bộ - thể dục thể thao:

- Quy mô diện tích đất thể dục thể thao khoảng 62,47 ha gồm công trình thể dục thể thao thuộc cấp thành phố 28 ha và cấp quận 34,47 ha, chỉ tiêu đối với cấp phường, quận khoảng 0,62m²/người thấp so với chỉ tiêu đề ra trong Quyết định số 01/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 1 năm 2003 của Ủy ban nhân dân

thành phố về việc phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 “bình quân khoảng 1,0 m²/người”. Tính luôn quỹ đất thể dục thể thao dành cho thành phố thì đạt chỉ tiêu 1,1 m²/người.

- Khu thể dục thể thao thuộc thành phố: Khu công viên cây xanh du lịch sinh thái - giải trí thể dục thể thao tại khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa quy mô khoảng 100 - 140 ha thuộc thành phố, dự kiến khoảng 40 ha, trong đó đất dành cho thể dục thể thao cấp quận chiếm 30% là 12 ha, đất dành cho thể dục thể thao cấp thành phố chiếm 70% là 28 ha.

- Công trình thể dục thể thao cấp quận, phường:

+ Công trình thể dục thể thao hiện hữu quy mô diện tích 6,33 ha: giữ lại cải tạo nâng cấp.

+ Công trình xây mới: 12 công trình, với tổng quy mô diện tích 16,14 ha.

- Các công trình thể dục thể thao trong hệ thống trường học:

+ Trường hợp không có điều kiện mở rộng quy mô diện tích, các trường học cần tận dụng diện tích sân, bãi có sẵn để tổ chức các loại hình hoạt động thể dục thể thao phù hợp, tổ chức các buổi ngoại khóa tại các cơ sở vật chất thể dục thể thao gần nhất.

+ Khi đầu tư xây dựng trường mới phải đảm bảo đủ diện tích dành cho công trình thể dục thể thao theo đúng quy định khoảng 2m² đất thể dục thể thao /chỗ học.

- Các công trình thể dục thể thao thuộc các ban ngành: ngoài mục đích sử dụng nội bộ trong ngành, cần mở rộng thu hút nhiều đối tượng khác bên ngoài xã hội tham gia rèn luyện thể dục thể thao.

- Công viên cây xanh kết hợp thể dục thể thao: quy hoạch chung quận Bình Thạnh quy mô diện tích xây dựng công viên khoảng 47 ha, tuy nhiên chỉ có thể sử dụng công viên cây xanh kết hợp tập thể dục, không có quỹ đất dành cho thể dục thể thao tập trung.

e) Mạng lưới Văn hoá:

Quy mô diện tích đất xây dựng công trình văn hóa thông tin đến năm 2020 là 16,96 ha, đạt chỉ tiêu 0,39 m²/người, được phân ra như sau:

- Diện tích đất công trình văn hóa hiện hữu nâng cấp, mở rộng: 2,19 ha.

+ Cấp quận : 0,33 ha

+ Cấp phường : 1,86 ha

- Diện tích đất văn hóa phát triển: 14,77 ha, trong đó:

+ Cấp quận : 7,14 ha

+ Cấp phường : 7,63 ha

- Công trình văn hóa thông tin cấp thành phố: xây dựng Trung tâm văn hóa cấp thành phố tại khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa quy mô diện tích 5 ha.

- Công trình văn hóa thông tin cấp quận: tổng quy mô diện tích 11,02 ha

+ Trung tâm văn hóa: Bố trí ở 4 cụm dân cư với tổng diện tích 7,14 ha, cụ thể:

* Cụm I : Trung tâm văn hóa hiện hữu tại số 122 đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1 được cải tạo mở rộng quy mô diện tích từ 0,33 ha lên 0,67 ha, tăng 0,34 ha

* Cụm II : Trung tâm văn hóa tại công viên phường 12, quy mô diện tích 2 ha

* Cụm III: Trung tâm văn hóa tại công viên Văn Thánh, quy mô diện tích 2 ha

* Cụm IV: Trung tâm văn hóa tại phường 28, quy mô diện tích 2,8 ha

+ Trung tâm thanh thiếu niên hiện hữu: nâng cấp với quy mô diện tích 0,3 ha

+ Nhà truyền thống: mở rộng nâng cấp cơ sở hiện hữu tại số 6B đường Phan Đăng Lưu, phường 14 quy mô diện tích 0,15 ha.

+ Thư viện quận: mở rộng nâng cấp cơ sở hiện hữu tại số 140 đường Đinh Tiên Hoàng quy mô diện tích 0,1 ha. Xây dựng mới một thư viện quy mô phục vụ toàn quận, dự kiến bố trí trong khu Trung tâm văn hóa phường 28.

- Công trình văn hóa thông tin cấp phường:

+ Công trình hiện hữu: quy mô diện tích 1,86 ha, cải tạo nâng cấp trong giai đoạn đầu thực hiện quy hoạch.

+ Công trình xây mới: 8 công trình, với tổng quy mô diện tích 3,7 ha.

- Các công trình di tích, tôn giáo - tín ngưỡng: tiếp tục nghiên cứu lập danh mục các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc để có biện pháp bảo vệ, tôn tạo giữ gìn.

f) Công viên cây xanh:

- Hệ thống cây xanh tập trung trên địa bàn quận theo điều chỉnh quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 1998 có nhiều thay đổi, do một số khu vực quy hoạch không khả thi, thuộc đất dân cư không giải toả được.

- Xây dựng hệ thống cây xanh ven đường nhằm tạo cảnh quan không gian xanh.

- Khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa bố trí quỹ đất cây xanh công cộng cấp quận, thành phố. Hệ thống kênh rạch trên địa bàn quận tương đối nhiều nên tăng cường cây xanh dọc rạch. Quy mô diện tích cây xanh điều chỉnh quy hoạch chung đề xuất khoảng: 141,06 ha, chiếm 6,81% tổng diện tích toàn quận, đạt chỉ tiêu 2,52 m²/người, cụ thể như sau:

+ Cây xanh công viên: quy mô diện tích khoảng 47 ha.

+ Cây xanh cảnh quan dọc sông Sài Gòn, kinh Thanh Đa và rạch Xuyên Tâm: quy mô diện tích 94,06 ha.

- Ngoài ra còn có các mảng cây xanh cách ly dọc theo các tuyến điện cao thế, tuyến đường đường Phạm Văn Đồng (Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài).

4.2.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Duy trì các cụm tiểu thủ công nghiệp sạch, không ô nhiễm xen kẽ trong

khu dân cư.

- Di dời các xí nghiệp sản xuất ô nhiễm ra các khu - cụm công nghiệp tập trung.
- Chuyển đổi các quỹ đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ô nhiễm di dời sang mục đích sử dụng làm đất xây dựng các công trình công cộng, cây xanh và đất ở.

4.2.4. Các cơ quan, trường chuyên nghiệp phục vụ ngoài phạm vi đô thị:

a. Trung tâm hành chính: mở rộng khu trung tâm hành chính quận hiện hữu. Cải tạo, xây dựng mới các trụ sở hành chính các phường 13, phường 15, phường 17, phường 24, phường 25, phường 26, phường 28.

b. Các trường chuyên nghiệp phục vụ ngoài phạm vi đô thị:

- Trường Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh hiện hữu trên đường Đinh Tiên Hoàng chuyển thành khu văn hoá, xây dựng mới 01 Trường Cán bộ tại phường 12.

- Xây dựng mới các trường chuyên nghiệp, hướng nghiệp, dạy nghề tại phường 26 và phường 28.

- Các cơ quan, trường chuyên nghiệp khác không thay đổi, không phát triển thêm.

4.3. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị:

4.3.1. Các nội dung chính thiết kế đô thị:

a) Xác định không gian kiến trúc cảnh quan toàn tuyến:

- Xác định các khu vực xây dựng cao tầng trong bố cục quy hoạch toàn quận tạo các điểm nhấn chính về không gian kiến trúc, gây ấn tượng về tầm nhìn, cảm quan mỹ thuật trên toàn tuyến đường.

- Xác định không gian mở tạo các điểm dừng về không gian kiến trúc, kết hợp với cây xanh làm nền, tôn giá trị các công trình kiến trúc hai bên đường.

- Xác định hình thức kiến trúc trung gian, các công trình nối kết hài hòa giữa điểm nhấn kiến trúc và không gian mở.

b) Giới hạn chiều cao, bố cục phân hóa chiều cao trục, cụm, công trình đơn lẻ: phụ thuộc các yếu tố:

- Công năng sử dụng của công trình, diện tích đất xây dựng công trình.

- Các giới hạn về an toàn của các hành lang kỹ thuật như phễu bay, tuyến cấp điện, chiều rộng của tuyến giao thông.

- Các giới hạn được quy định trong cấp phép xây dựng các công trình kiến trúc và quản lý sử dụng các công trình kiến trúc.

4.3.2. Tổ chức không gian các khu vực tiêu biểu:

a) Khu nhà ở:

- Hình thức xây dựng trên toàn quận hiện nay chủ yếu là nhà phố liên kế, diện tích từ 40 - 70m²/căn nhà, mật độ xây dựng cao. Hình thức nhà ở dạng căn hộ đang phát triển nhưng chỉ mức độ tận dụng những khu đất kho bãi hay các xí nghiệp công nghiệp di dời, chưa tạo được sự liên kết về không gian chung cho cả khu vực.

- Xây dựng các cụm nhà ở cao tầng tại các dự án đầu tư trên địa bàn quận, đặc biệt ưu tiên trên các đường Nguyễn Hữu Cảnh, đường Phạm Văn Đồng (Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài), đường Bình Quới.

* Lưu ý: riêng khu nhà ở nằm trong bề mặt hình nón của sân bay Tân Sơn Nhất phường 13, chiều cao không chế dưới 14,5m (theo quy định Cục tác chiến Bộ Quốc phòng).

b) Khu trung tâm thương mại - dịch vụ: tổ chức không gian cảnh quan với hình thức kiến trúc phù hợp.

* Trục đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường Bạch Đằng, đường Phan Đăng Lưu:

- Hợp khối các khu nhà liên kế buôn bán lẻ, tạo diện tích đất lớn, tầng cao tầng hơn, khoảng lùi công trình nhiều hơn, mật độ xây dựng giảm làm thông thoáng không gian các trục đường.

- Hình thức kiến trúc hiện đại, màu sắc công trình tươi vui mang tính thương mại, quy định cụ thể các công trình hạ tầng, nơi đặt các bảng quảng cáo, bảng thông tin phù hợp cảnh quan kiến trúc toàn khu vực.

* Trục đường Điện Biên Phủ: chức năng thương mại - dịch vụ - cao ốc văn phòng - ở. Các công trình được bố trí hai bên trục đường với hình thức kiến trúc hiện đại.

* Khu vực trung tâm khu đô thị mới - thương mại - dịch vụ - du lịch tại bán đảo Bình Quới - Thanh Đa: mang tính chất là khu đô thị sinh thái - hiện đại, bao gồm chức năng chính 1 là dân cư hiện đại với hệ thống hạ tầng xã hội - kỹ thuật đô thị đồng bộ. Khu vực này đa số là nhà thấp tầng dạng biệt thự diện tích lớn kết hợp với cảnh quan thiên nhiên, cây xanh, sông nước. Ngoài ra tại trung tâm khu vực còn bố trí một số khu vực cao tầng với kiến trúc hiện đại để làm điểm nhấn cho khu vực.

c) Khu trung tâm hành chính - văn hoá - giáo dục: hiện nay đã hình thành tại tuyến đường Phan Đăng Lưu, đường Đinh Tiên Hoàng, tập trung các công trình hành chính ban ngành của quận và dự kiến mở rộng. Khu vực này hạn chế xây dựng nhà cao tầng, mật độ xây dựng thấp, bổ sung hệ thống cây xanh ven đường tạo mỹ quan cho khu trung tâm.

d) Mảng xanh đô thị và cảnh quan dọc sông, kênh rạch:

- Cải tạo dải cây xanh dọc kênh kết hợp mặt nước sông Sài Gòn, rạch Xuyên góp phần tạo cảnh quan chung cho khu vực.

- Hình thức kiến trúc cho cầu, bờ kè, bồn hoa, thảm cỏ, bố trí điểm dừng chân cho người đi bộ và đi xe phù hợp với cảnh quan đô thị xung quanh.

5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Quy hoạch giao thông:

- Tổ chức quy hoạch giao thông bám theo mạng lưới đường hiện hữu kết hợp với việc dự phóng quy hoạch một số đoạn, tuyến đường để đảm bảo kết nối, thông suốt.

- Quy hoạch cải tạo, mở rộng lộ giới các trục đường đã được phê duyệt theo Quyết định số 4963/QĐ-UBQLĐT ngày 30 tháng 8 năm 1999 và Quyết định số 6982/QĐ-UBQLĐT ngày 30 tháng 8 năm 1995 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Quy hoạch tuyến đường trên cao:

+ Tuyến đường trên cao số 1: chạy dọc kênh Nhiêu Lộc theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố.

+ Tuyến đường trên cao số 4: chạy theo đường Phan Chu Trinh nối dài, kết nối với tuyến đường trên cao số 1.

- Hệ thống giao thông công cộng: chủ yếu sử dụng 2 loại hình chính là: loại hình thứ nhất là xe buýt theo quy hoạch mạng lưới xe buýt của thành phố - được tổ chức trên các tuyến đường chính qua địa bàn quận kết nối các khu kề cận, dự kiến tuyến xe buýt bố trí trên các trục đường đối ngoại và các tuyến đường chính đô thị, đường khu vực; loại hình thứ hai là các tuyến đường sắt đô thị theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố, cụ thể như sau:

+ Tuyến đường sắt đô thị số 1: (đoạn trên cao theo rạch Văn Thánh từ quận 1 về cầu Sài Gòn).

+ Tuyến đường sắt đô thị số 3b (đi ngầm): dọc theo đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ tuyến và Depot.

+ Tuyến đường sắt đô thị số 5: theo đường Phan Đăng Lưu - đường Bạch Đằng - đường Điện Biên Phủ đến cầu Sài Gòn.

- Quy hoạch bến bãi: diện tích bến bãi trên địa bàn quận Bình Thạnh là 11,6 ha theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố, trong đó:

+ Diện tích bến bãi hiện hữu là 8,1 ha, bao gồm:

* Bến xe buýt tại Bến xe miền Đông hiện hữu : 6,3 ha.

* Bãi đậu xe buýt sau Bến xe Văn Thánh cũ : 1,8 ha.

+ Diện tích bến bãi bổ sung là 3,5 ha, bao gồm:

* Bãi đậu ô tô tại Khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa : 2,5 ha.

* Bãi đậu taxi tại Khu Tân Cảng Sài Gòn : 1,0 ha.

Lưu ý:

- Các nút giao thông, các tuyến đường trên cao, các tuyến đường sắt đô thị sẽ được xem xét, cập nhật phạm vi chiếm dụng trong quá trình lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết hoặc khi có các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

- Bến xe miền Đông sẽ chuyển một phần sang chức năng khác, sau khi chuyển chức năng liên tỉnh cho Bến xe miền Đông mới tại quận 9, cơ cấu sử dụng đất sẽ được xác định cụ thể khi đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe miền Đông hiện hữu được phê duyệt.

5.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt (chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng):

5.2.1. Quy hoạch chiều cao (san nền):

- Cải tạo, hoàn thiện nền xây dựng của khu vực đảm bảo cao độ không chế quy định, riêng với khu vực hiện hữu cải tạo chỉ khuyến cáo nâng dần cao độ nền đường và công trình đồng thời hoàn thiện hệ thống thoát nước giải quyết ngập.

- Cao độ nền không chế chung cho toàn bộ khu vực: $H_{xd} \geq 2,00m$ - Hệ cao độ VN2000.

5.2.2. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Cải tạo, xây dựng kè bảo vệ các trục tiêu thoát nước chính cấp 1 gồm: rạch Lăng, rạch Xuyên Tâm, rạch Cầu Sơn, rạch Văn Thánh.

- Triển khai các tuyến cống, công trình thoát nước theo dự án Cải thiện Môi trường nước liên quan đến khu vực.

- Tổ chức lại mạng lưới thoát nước hiện trạng và xây dựng mới các tuyến cống theo nguyên tắc: Sử dụng mạng lưới thoát nước chung có hệ thống phân tách nước thải phía cuối nguồn xả, giữ lại các tuyến cống hiện trạng đang phục vụ thoát nước hiệu quả cho khu vực, cải tạo các tuyến cống chính có tính hệ thống theo lưu vực thoát nước tổng thể, gồm:

+ Cải tạo cống thoát nước đường Phan Đăng Lưu thành cống $\Phi 1500$.

+ Cải tạo cống thoát nước đường Đinh Tiên Hoàng thành cống $\Phi 1200$.

+ Cải tạo cống thoát nước đường Nguyễn Văn Đậu thành cống hộp (1200x1600)-(1600x1600)-(1600x2000)-(2000x2000)-(2500x2000)-(2000x2000).

+ Cải tạo cống thoát nước đường Vũ Tùng thành cống hộp (1200x1600).

+ Cải tạo cống thoát nước đường Xô Viết Nghệ Tĩnh thành cống hộp (1200x1600)-(1600x1600).

- Hướng thoát nước: tổ chức các tuyến cống tập trung theo 3 hướng thoát chính, thoát nước chính: phía Bắc ra sông Vàm Thuật, phía Đông ra sông Sài Gòn, về phía Nam ra rạch Thị Nghè.

- Thông số kỹ thuật mạng lưới:

+ Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn hoặc cống hộp BTCT đặt ngầm.

+ Độ sâu chôn cống tối thiểu $H_c = 0,70m$; độ dốc cống tối thiểu đảm bảo khả năng tự làm sạch cống.

* Lưu ý:

- Cải tạo xây dựng liên quan đến hệ thống kênh rạch tự nhiên trong khu vực phải thông qua ý kiến của các đơn vị quản lý chuyên ngành.

- Với công thoát nước đề xuất quy hoạch mới: vị trí, các thông số kỹ thuật chi tiết cũng như phân đoạn đầu tư xây dựng, đề nghị trong các giai đoạn thiết kế đầu tư xây dựng cụ thể sẽ hoàn chỉnh đảm bảo sự phù hợp với điều kiện hiện trạng và kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

5.3. Quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng (Quy hoạch cấp điện):

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt : 1.500 ÷ 2.500 KWh/người/năm.

+ Chỉ tiêu cấp điện công nghiệp: 350 ÷ 400 KW/ha.

- Nguồn cấp điện cho quận Bình Thạnh sẽ được tiếp tục lấy từ các trạm 110/15-22KV hiện hữu cải tạo: Hỏa Xa, Xa lộ, Thanh Đa, Bình Triệu, Thị Nghè. Dài hạn sẽ được cấp thêm từ các trạm 220/110KV xây dựng mới: Tân Cảng và các trạm 110/15-22KV xây dựng mới: Bình Hòa, Tân Cảng, Metro Tân Cảng, Bình Quới.

- Mạng lưới phân phối quy hoạch cấp điện phù hợp:

+ Lưới trung thế điện áp 22KV được xây dựng theo cấu trúc mạch vòng vận hành hở, mỗi tuyến chính có tiết diện $\geq 240\text{mm}^2$, sử dụng cáp ngầm.

+ Lưới hạ thế sử dụng cáp đồng bọc cách điện XLPE chôn ngầm ở các khu dân cư xây dựng mới, khu chung cư cao tầng, khu công trình công cộng, ở các khu dân cư hiện hữu vẫn duy trì cáp vặn xoắn ABC đi trên không và từng bước ngầm hóa đảm bảo mỹ quan đô thị.

+ Trạm biến thế phân phối 15-22/0,4KV xây dựng mới kiểu trạm phòng, trạm cột, trạm kiosk đảm bảo bán kính phục vụ cấp điện $\leq 200\text{m} \div 300\text{m}$. Các trạm hiện hữu loại trạm giàn, treo trên trụ không phù hợp và không đảm bảo an toàn sẽ được tháo gỡ và thay dần bằng loại trạm cột (trạm đơn thân), trạm kiosk.

+ Đèn chiếu sáng giao thông sử dụng đèn cao áp công suất phù hợp và tiết kiệm hiệu quả năng lượng, gắn trên trụ thép tráng kẽm, lưới cấp điện được xây dựng ngầm.

* Lưu ý: Đối với các trạm 220KV, 110KV và các đường dây cao thế đầu nối vào trạm xây dựng mới chỉ mang tính chất định hướng, sau đó sẽ được khảo sát cụ thể và có ý kiến của các cơ quan chuyên ngành quản lý.

5.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp nước: chọn nguồn nước cấp cho quận Bình Thạnh là nguồn nước máy thành phố dựa vào các tuyến ống cấp nước hiện trạng cấp I chuyển tải đi qua quận:

+ Tuyến ống $\Phi 2000$ (xây dựng 1964) trên đường Điện Biên Phủ (đi xuyên tâm quận), thuộc hệ thống Nhà máy nước Thủ Đức.

+ Tuyến ống $\Phi 1500$ (đang xây dựng) trên đường Vành đai trong (đi phía bắc Quận), thuộc hệ thống Nhà máy nước BOO Thủ Đức.

+ Tuyến ống $\Phi 2000$ (2010 -2015) trên đường Xa lộ Hà Nội - đường Nguyễn Hữu Cảnh (đi phía Nam quận), thuộc hệ thống Nhà máy nước Thủ Đức và Nhà máy nước Thủ Đức IV.

- Tiêu chuẩn cấp nước:

+ Nước cấp sinh hoạt : $q_{sh} = 180$ lít/người/ngày.

+ Nước cấp dịch vụ công cộng : $q_{cc} = 40$ lít/người/ngày.

+ Nước cấp tiểu thủ công nghiệp : $q_{ttcn} = 18 \div 15$ lít/người/ngày.

+ Nước cấp tưới cây : $q_t = 18 \div 20$ lít/người/ngày.

+ Nước cấp khách vắng lai : $q_k = 35$ lít/người/ngày.

- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 85 lít/s/đám cháy (theo TCVN 2622-1995).

- Tổng nhu cầu dùng nước:

+ Đến năm 2015 : $198.120 \div 237.740$ m³/ngày.

+ Đến năm 2020 : $215.170 \div 258.720$ m³/ngày.

5.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn (Quy hoạch thoát nước bản và vệ sinh môi trường):

5.5.1. Thoát nước thải:

- Giải pháp thoát nước thải: Khu vực quận Bình Thạnh thuộc khu vực quận nội thành, dựa vào địa hình và sử dụng đất của quận có thể chia ra 2 lưu vực chính và 1 lưu vực phụ như sau:

a) Lưu vực chính Tham Lương - Bến Cát: bao gồm các quận Gò Vấp, quận 12 và phường 13, quận Bình Thạnh.

- Sử dụng hệ thống cống thoát nước chung (nước mưa và tất cả các nước thải thoát chung vào một hệ thống cống).

- Xây dựng giếng tách dòng gần các miệng xả (để tách nước thải và một phần nước mưa ra khỏi cống thoát nước chung).

- Xây dựng 2 tuyến cống bao thu nước thải gồm tuyến cống bao đi dọc sông Bến Cát có kích thước cống D600 dài L = 430m, D800 dài L = 610 m, hướng thoát từ Đông sang Tây, trên toàn tuyến có 4 ga thu nước thải chính, 7 giếng tách nước thải, chủ yếu thu gom nước thải khu dân cư phường 13 và tuyến cống bao đi dọc rạch Lãng có kích thước cống D300 dài L = 250m, D600, dài L = 605 m, D800 dài L = 430 m hướng thoát từ Đông sang Tây, trên toàn tuyến có 4 ga thu nước thải chính, 7 giếng tách nước thải. Tuyến cống này ngoài nhiệm vụ thu gom nước thải dân cư phường 13 còn đảm nhiệm thu gom nước thải bên khu dân cư quận Gò Vấp.

- Công trình xử lý nước thải: Toàn bộ nước thải của một phần khu dân cư được thu gom vào cống bao thu nước thải sẽ được tập trung đưa về khu công trình xử lý nước thải của lưu vực Tham Lương - Bến Cát tại phường An Phú Đông, quận 12.

b) Lưu vực chính Nhiêu Lộc - Thị Nghè: bao gồm các quận Phú Nhuận, quận Bình Thạnh, quận 1, quận 3, quận 10, một phần quận Tân Bình và quận Gò Vấp.

- Hệ thống thu gom: Sử dụng hệ thống cống thoát nước chung (nước mưa và tất cả các nước thải thoát chung vào một hệ thống cống). Xây dựng giếng tách dòng gần các miệng xả (để tách nước thải và một phần nước mưa ra khỏi

cống thoát nước chung). Xây dựng tuyến cống bao để thu gom nước thải, đi dọc rạch Nhiêu Lộc - Thị Nghè để đưa nước thải về nhà máy xử lý nước thải theo từng lưu vực.

- Công trình xử lý nước thải: Nhà máy xử lý nước thải cơ học (bơm) tại ngã 3 rạch Văn Thánh - rạch Thị Nghè phường 22, quận Bình Thạnh, công suất $Q = 800.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (hoàn thành năm 2008).

c) Lưu vực phụ bán đảo Bình Quới - Thanh Đa, phường 28 quận Bình Thạnh: Khu vực này dự kiến xây dựng mới hoàn toàn với dân số dự kiến 30.000 người, do đó mạng lưới thu gom nước thải là cống thoát nước thải riêng hoàn toàn. Nước thải được tập trung về cống thu nước thải riêng hoàn toàn sau đó đưa về trạm xử lý nước thải cục bộ đặt phía Tây Nam trong khu vực có công suất $Q = 13.200 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Diện tích xây dựng $F = 6,8 \text{ ha}$, bán kính cách ly khu dân cư 30 m, nước thải sau khi xử lý đạt loại A TCVN 5945-1995 và xả ra sông Sài Gòn.

- Tiêu chuẩn thoát nước:

- + Nước cấp sinh hoạt : $q_{sh} = 180$ lít/người/ngày
- + Nước cấp dịch vụ công cộng : $q_{cc} = 40$ lít/người/ngày
- + Nước cấp tiêu thụ công nghiệp: $q_{tcn} = 18 \div 15$ lít/người/ngày
- + Nước cấp tưới cây : $q_t = 18 \div 20$ lít/người/ngày
- + Nước cấp khách vắng lai : $q_k = 35$ lít/người/ngày

- Tổng lượng nước thải:

- + Đến năm 2015 : $196.000 \div 226.200 \text{ (m}^3/\text{ngày)}$
- + Đến năm 2020 : $211.120 \div 243.600 \text{ (m}^3/\text{ngày)}$

5.5.2. Xử lý chất thải rắn:

a) Rác thải:

- Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt : 1 (kg/người/ngày)

- Tổng lượng rác thải:

- + Đến năm 2015 : $520 \div 560 \text{ (tấn/ngày)}$
- + Đến năm 2020 : $624 \div 672 \text{ (tấn/ngày)}$

- Phương án thu gom và xử lý rác: rác được thu gom, vận chuyển đưa về các khu liên hợp xử lý chất thải tập trung của thành phố theo quy hoạch.

b) Nhà vệ sinh công cộng: Nhà vệ sinh công cộng được bố trí tại các cây xăng, chợ, các công trình cộng đồng, bán kính phụ vụ 1,5 km.

c) Nhà tang lễ: Dự kiến xây dựng thêm 02 nhà tang lễ tại 2 khu quy hoạch: Khu công viên rạch Lăng (dự kiến xây dựng giai đoạn năm 2020) và Khu trung tâm công cộng phường 22 (dự kiến xây dựng giai đoạn năm 2020). Diện tích xây dựng mỗi khu dự kiến 0,5 ha.

d) Nghĩa trang: Tập trung đưa về các công viên nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch của thành phố.

5.6. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống:

Thể hiện phù hợp quy định của Quy chuẩn QCVN 01:2008 (đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị, không nằm trong tuy-nen hoặc hào kỹ thuật). Việc bố trí, sắp xếp đường dây, đường ống có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

6. Các điểm lưu ý của đồ án:

- Hồ sơ đồ án này được lập theo nội dung Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và lập trước ngày 20 tháng 9 năm 2010 (ngày hiệu lực của Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị).

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh mang tính định hướng phát triển không gian và quy hoạch tổng mặt bằng cho quận Bình Thạnh trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chung thành phố 2025 và nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh được duyệt; được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2.000 (quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000) và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên địa bàn quận.

- Đối với các khu vực đang trong quá trình nghiên cứu thực hiện quy hoạch (chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc chỉ có chấp thuận chủ trương) và các nội dung thay đổi so với Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, chưa thể cập nhật vào nội dung Quyết định phê duyệt này, sẽ được rà soát cập nhật điều chỉnh cục bộ khi thực hiện quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại khu vực (quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu đô thị mới Bình Quới - Thanh Đa, cầu nối từ bán đảo bán đảo Thanh Đa sang quận 2,...).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Ban Quản lý dự án quy hoạch xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, Viện Quy hoạch xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đánh giá hiện trạng và phải đảm bảo phù hợp quy chuẩn, quy định của các số liệu trong hồ sơ, bản vẽ trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

- Trên cơ sở nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng được duyệt, giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng tổ chức lập Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị và Ban hành Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh được duyệt; đồng thời rà soát và triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị để cụ thể hóa đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung của đô thị và các dự án đầu tư xây dựng.

- Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng tổ chức công bố, công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Bình Thạnh theo quy định tại Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Lập danh mục các dự án, chương trình đầu tư, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo thứ tự ưu tiên nhằm hiện thực hóa đồ án quy hoạch chung xây dựng.

- Cập nhật, rà soát đối với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị 1/2.000 đã được duyệt, các đồ án đang điều chỉnh cũng như các khu chức năng chuyển đổi (nếu được sự chấp thuận của cấp thẩm quyền) để có cân đối tính toán bổ sung đủ các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đã xác định, các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy mô dân số đến năm 2020.

- Phối hợp chặt chẽ cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải để có thống nhất về việc quản lý, san lấp các kênh rạch tại khu vực. Tại các sông rạch, tuyến kênh mương giữ lại, việc tổ chức các công trình hạ tầng, các tuyến đường dọc kênh, các khoảng cách ly trồng cây,... cần tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Về tổ chức giao thông, cấm mốc các tuyến đường cần được đối chiếu và khớp nối với các dự án xung quanh khu vực đã có pháp lý phê duyệt, cũng như các dự án đang triển khai...

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án quy hoạch xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Viện Quy hoạch xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu:VT, (ĐTMT-N) An. 42

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín

1917

1918